| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TU**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 16/2024/QĐST-VHNGĐ | *TU, ngày 10 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2024/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Ông Nguyễn Hà B, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã N, huyện N, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: Nhà trọ R, tổ 1, khu phố 2, phường V, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

- Bà Dương Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã N, huyện N, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: Nhà trọ H, tổ 3, khu phố 1, phường V, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hà B và bà Dương Thị T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Sóc Trăng ngày 03/10/2016. Quá trình chung sống, ông B và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 20/12/2016.

Ngày 07/6/2024, ông B và bà T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/7/2014 của Toà án nhân dân thành phố TU, ông B và bà T đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố TU là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hà B và bà Dương Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 20/12/2016 cho bà Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hà B không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hà B và bà Dương Thị T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy địnnh của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hà B và bà Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0000059 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố TU;
- Chi cục THADS thành phố TU;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**THẨM PHÁN**
Đã ký

**Võ Thành Hiệp**